

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC SINH TẠI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ XÃ KIÊN LƯƠNG, TỈNH AN GIANG

CURRENT STATUS OF EXPERIENTIAL AND CAREER GUIDANCE ACTIVITIES FOR STUDENTS AT LOWER SECONDARY SCHOOLS IN KIEN LUONG COMMUNE, AN GIANG PROVINCE

Nguyễn Thị Phương Dung

Học viên cao học, Trường Sư phạm, Đại học Cần Thơ

Received: 12/5/2026; Accepted: 26/5/2026; Published: 21/6/2026

Tóm tắt: Bài viết khảo sát thực trạng hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tại các trường trung học cơ sở xã Kiên Lương, tỉnh An Giang. Dữ liệu từ 220 cán bộ quản lý và giáo viên được xử lý bằng thống kê mô tả. Kết quả cho thấy các phương diện mục tiêu, hình thức, phương pháp và điều kiện tổ chức đạt mức tốt; nội dung hoạt động đạt mức khá. Tuy nhiên, hoạt động theo chủ đề, ứng dụng công nghệ thông tin và học liệu số, cơ sở vật chất và sự phối hợp nhà trường - gia đình - cộng đồng còn hạn chế. Kết quả là cơ sở đề xuất biện pháp quản lý phù hợp.

Từ khóa: hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, trung học cơ sở, quản lý giáo dục, Kiên Lương, An Giang

Abstract: This study surveys the current status of experiential and career guidance activities at lower secondary schools in Kien Luong commune, An Giang province. Data from 220 administrators and teachers were analyzed using descriptive statistics. The results show that the dimensions of objectives, organizational forms, methods and conditions were rated at a good level, while the content dimension was rated at a fairly good level. However, theme-based activities, the use of information technology and digital learning resources, facilities, and school - family - community coordination remained limited. The findings provide a basis for proposing appropriate management measures.

Keywords: experiential activities, career guidance, lower secondary school, educational management, Kien Luong, An Giang.

1. Đặt vấn đề

Tại các trường THCS xã Kiên Lương, tỉnh An Giang, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (HĐTNHN) đã được quan tâm triển khai theo định hướng của Chương trình GDPT 2018. Tuy nhiên, thực tiễn thực hiện vẫn còn có sự khác biệt giữa các trường, giữa các nội dung và hình thức hoạt động. Một số hoạt động còn thiên về phong trào, chưa khai thác đầy đủ lợi thế của môi trường địa phương, công nghệ số và sự phối hợp của các lực lượng giáo dục. Do đó, việc khảo sát thực trạng HĐTNHN cho HS tại các trường THCS xã Kiên Lương là cần thiết, làm cơ sở đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp trong thời gian tới.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu khảo sát 220 cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên (GV) tại 3/3 trường có cấp THCS trên địa bàn xã Kiên Lương, tỉnh An Giang, gồm: Trường Tiểu học (TH) và THCS Bình Trị, Trường THCS Bình An và Trường THCS Kiên Lương. Nội dung khảo sát gồm 5 phương diện của HĐTNHN: mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức, phương pháp tổ chức và điều kiện tổ chức. Dữ liệu được xử lý bằng thống kê mô tả với tần số, tỉ lệ phần trăm, điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC) và thứ hạng (TH). Các thang đo có hệ số Cronbach's Alpha từ 0,73 đến

0,78, bảo đảm độ tin cậy để phân tích thực trạng. Phiếu hỏi sử dụng thang đo Likert 4 mức; các khoảng ĐTB được quy ước gồm: 1,00 - 1,75 tương ứng mức yếu; 1,76 - 2,50 ở mức trung bình; 2,51 - 3,25 ở mức khá; và 3,26 - 4,00 ở mức tốt.

2.2. Thực trạng hoạt HĐTNHN cho HS tại các trường THCS xã Kiên Lương, tỉnh An Giang

2.2.1. Thực trạng thực hiện mục tiêu hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Bảng 1: Đánh giá của CBQL và GV về thực trạng thực hiện mục tiêu HĐTNHN cho HS tại các trường THCS xã Kiên Lương, tỉnh An Giang

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá				ĐTB	ĐLC	TH
		1	2	3	4			
1	Phát triển phẩm chất chủ yếu của HS.	3,18 (7)	13,64 (30)	28,18 (62)	55,00 (121)	3,35	0,83	4
2	Phát triển năng lực chung theo Chương trình GDPT 2018.	3,18 (7)	12,27 (27)	38,18 (84)	46,36 (102)	3,28	0,80	6
3	Nâng cao năng lực thích ứng với cuộc sống.	0,91 (2)	10,45 (23)	38,18 (84)	50,45 (111)	3,38	0,71	3
4	Phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp.	1,82 (4)	6,82 (15)	41,82 (92)	49,55 (109)	3,39	0,70	2
5	Rèn năng lực phối hợp nhóm và đánh giá hoạt động.	3,64 (8)	5,00 (11)	44,09 (97)	47,27 (104)	3,31	0,74	5

6	Rèn năng lực đề xuất ý tưởng, lập kế hoạch và thiết kế hoạt động.	1,36 (3)	5,45 (12)	30,45 (67)	62,73 (138)	3,55	0,66	1
ĐTB chung / DLC chung:						3,38	0,45	

Kết quả bảng 1 cho thấy việc thực hiện mục tiêu HĐTNHN được CBQL và GV đánh giá ở mức “tốt” với ĐTB chung = 3,38; DLC = 0,45. Nội dung được đánh giá cao nhất là rèn năng lực đề xuất ý tưởng, lập kế hoạch và thiết kế hoạt động; tiếp đến là phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp và năng lực thích ứng với cuộc sống. Điều này cho thấy các trường đã quan tâm phát huy vai trò chủ thể của HS trong HĐTNHN. Tuy nhiên, nội dung phát triển năng lực chung theo Chương trình GDPT 2018 có thứ hạng thấp nhất, cho thấy cần tiếp tục cụ thể hóa mục tiêu chương trình trong thiết kế, tổ chức và đánh giá HĐTNHN.

2.2.2. Thực trạng thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Bảng 2: Đánh giá của CBQL và GV về thực trạng mức độ triển khai nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh tại các trường THCS xã Kiên Lương, tỉnh An Giang

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá				ĐTB	DLC	TH
		1	2	3	4			
1	Gắn với học tập và hoạt động tập thể.	0,45 (1)	4,09 (9)	35,00 (77)	60,45 (133)	3,55	0,60	1
2	Gắn với thực tiễn địa phương, cộng đồng.	0,91 (2)	6,82 (15)	39,55 (87)	52,73 (116)	3,44	0,66	3
3	Rèn kỹ năng sống, giao tiếp và hợp tác.	0,00 (0)	19,09 (42)	47,73 (105)	33,18 (73)	3,14	0,71	4
4	Tư vấn, định hướng nghề nghiệp.	0,00 (0)	2,27 (5)	42,73 (94)	55,00 (121)	3,53	0,54	2
5	Tổ chức theo chủ đề, chủ điểm.	6,36 (14)	45,00 (99)	47,73 (105)	0,91 (2)	2,43	0,63	5
ĐTB chung / DLC chung:						3,22	0,39	

Kết quả bảng 2 cho thấy việc thực hiện nội dung HĐTNHN được CBQL và GV đánh giá ở mức khá với ĐTB chung = 3,22; DLC = 0,39. Nội dung được đánh giá cao nhất là gắn HĐTNHN với học tập và hoạt động tập thể; tiếp đến là tư vấn, định hướng nghề nghiệp và gắn hoạt động với thực tiễn địa phương, cộng đồng. Kết quả này phản ánh sự quan tâm của các trường trong việc kết nối HĐTNHN với hoạt động giáo dục thường xuyên và đời sống thực tiễn. Tuy nhiên, nội dung tổ chức theo chủ đề, chủ điểm có thứ hạng thấp nhất và chỉ đạt mức trung bình, cho thấy việc thiết kế chủ đề HĐTNHN trong kế hoạch giáo dục nhà trường cần được cải thiện.

2.2.3. Thực trạng hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Bảng 3: Đánh giá của CBQL và GV về thực trạng hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh tại các trường trung học cơ sở xã Kiên Lương, tỉnh An Giang

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá				ĐTB	DLC	TH
		1	2	3	4			

1	Sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ, hoạt động tập thể.	1,36 (3)	4,55 (10)	29,55 (65)	64,55 (142)	3,57	0,65	2
2	Câu lạc bộ, đội nhóm và phong trào HS.	2,27 (5)	4,09 (9)	35,00 (77)	58,64 (129)	3,50	0,69	3
3	Lồng ghép trong môn học và hoạt động giáo dục.	0,91 (2)	4,55 (10)	23,64 (52)	70,91 (156)	3,65	0,61	1
4	Chuyên đề, chủ đề, ngày hội, diễn đàn, tọa đàm.	0,00 (0)	20,45 (45)	30,00 (66)	49,55 (109)	3,29	0,79	5
5	Tham quan, dã ngoại, trải nghiệm thực tế địa phương.	5,00 (11)	8,18 (18)	33,18 (73)	53,64 (118)	3,35	0,83	4
ĐTB chung / DLC chung:						3,47	0,44	

Kết quả bảng 3 cho thấy hình thức tổ chức HĐTNHN được CBQL và GV đánh giá ở mức “tốt” với ĐTB chung = 3,47; DLC = 0,44. Hình thức được đánh giá cao nhất là lồng ghép trong môn học và hoạt động giáo dục; tiếp đến là sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ và hoạt động tập thể. Điều này cho thấy các trường đã tận dụng tốt các không gian giáo dục sẵn có để triển khai HĐTNHN. Tuy nhiên, hình thức tổ chức theo chuyên đề, chủ đề, ngày hội, diễn đàn, tọa đàm có thứ hạng thấp nhất, cho thấy cần tăng cường các hình thức chuyên sâu và gắn với trải nghiệm thực tiễn của HS.

2.2.4. Thực trạng phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Bảng 4: Đánh giá của CBQL và GV về thực trạng phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh tại các trường THCS xã Kiên Lương, tỉnh An Giang

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá				ĐTB	DLC	TH
		1	2	3	4			
1	Trải nghiệm thực tiễn.	3,18 (7)	7,73 (17)	39,55 (87)	49,55 (109)	3,47	0,76	4
2	Hoạt động nhóm.	0,00 (0)	5,45 (12)	38,18 (84)	56,36 (124)	3,51	0,60	3
3	Đóng vai, xử lý tình huống.	2,73 (6)	3,64 (8)	28,64 (63)	65,00 (143)	3,56	0,70	2
4	Dạy học theo dự án.	0,00 (0)	0,45 (1)	33,64 (74)	65,91 (145)	3,65	0,49	1
5	Trò chơi, hoạt động trải nghiệm.	0,00 (0)	0,45 (1)	54,55 (120)	45,00 (99)	3,35	0,51	5
6	Công nghệ thông tin và học liệu số.	21,82 (48)	49,09 (108)	27,73 (61)	1,36 (3)	2,09	0,74	6
ĐTB chung / DLC chung:						3,27	0,35	

Kết quả bảng 4 cho thấy phương pháp tổ chức HĐTNHN được CBQL và GV đánh giá ở mức “tốt” với ĐTB chung = 3,27; DLC = 0,35. Phương pháp được đánh giá cao nhất là dạy học theo dự án; tiếp đến là đóng vai, xử lý tình huống và hoạt động nhóm. Đây là các phương pháp phù hợp với HĐTNHN vì giúp HS tham gia, hợp tác và vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Tuy nhiên, phương pháp ứng dụng công nghệ thông tin và học liệu số có ĐTB thấp nhất và chỉ đạt mức trung bình, cho thấy việc khai thác công nghệ số trong tổ chức HĐTNHN còn hạn chế, cần được tăng cường.

2.2.5. Thực trạng điều kiện tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Bảng 5: Đánh giá của CBQL và GV về thực trạng điều kiện đảm bảo tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh tại các trường THCS xã Kiên Lương, tỉnh An Giang

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá				ĐTB	ĐLC	TH
		1	2	3	4			
1	Cơ sở vật chất, trang thiết bị.	2,73 (6)	14,55 (32)	41,36 (91)	41,36 (91)	3,21	0,79	5
2	Đội ngũ GV, CBQL.	0,45 (1)	7,27 (16)	37,27 (82)	55,00 (121)	3,47	0,65	2
3	Kế hoạch, chương trình và thời lượng.	0,00 (0)	3,64 (8)	41,82 (92)	54,55 (120)	3,51	0,57	1
4	Kinh phí và nguồn lực hỗ trợ.	1,82 (4)	9,09 (20)	39,55 (87)	49,55 (109)	3,37	0,72	3
5	Phối hợp nhà trường, gia đình và địa phương.	4,09 (9)	9,55 (21)	42,73 (94)	43,64 (96)	3,26	0,79	4
ĐTB chung / ĐLC chung:						3,36	0,46	

Kết quả bảng 5 cho thấy điều kiện tổ chức HĐTNHN được CBQL và GV đánh giá ở mức “tốt” với ĐTB chung = 3,36; ĐLC = 0,46. Điều kiện được đánh giá cao nhất là kế hoạch giáo dục, chương trình và thời lượng dành cho HĐTNHN; tiếp đến là đội ngũ GV, CBQL tham gia tổ chức hoạt động. Điều này cho thấy các trường đã có sự chuẩn bị cơ bản về kế hoạch và nhân lực. Tuy nhiên, điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị có thứ hạng thấp nhất, chỉ đạt mức khá, cho thấy cần tiếp tục bổ sung không gian, phương tiện và thiết bị phục vụ HĐTNHN.

2.2.6. Đánh giá chung về thực trạng hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tại các trường THCS xã Kiên Lương, tỉnh An Giang

Kết quả khảo sát cho thấy HĐTNHN tại các trường THCS xã Kiên Lương được triển khai ở mức khá đến tốt, trong đó mục tiêu, hình thức, phương pháp và điều kiện tổ chức đạt mức tốt, còn nội dung hoạt động đạt mức khá. Các trường đã bước đầu chú trọng vai trò tham gia của HS, quan tâm phát triển phẩm chất, năng lực, kỹ năng thích ứng và định hướng nghề nghiệp thông qua các hoạt động giáo dục trong và ngoài lớp học. Điều này phù hợp với định hướng của Chương trình GDPT 2018, trong đó HĐTNHN được xem là hoạt động giáo dục quan trọng nhằm tăng cường sự gắn kết giữa tri thức nhà trường với thực tiễn đời sống.

Điểm tích cực nổi bật là HĐTNHN đã được tích hợp vào nhiều hoạt động quen thuộc của nhà trường như môn học, sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ, hoạt động tập thể, câu lạc bộ và phong trào HS. Bên cạnh đó, một số phương pháp tích cực như dạy học theo dự án, đóng vai, xử lý tình huống và hoạt động nhóm đã được quan tâm vận dụng. Những kết quả này cho thấy các trường đã có nền tảng thuận lợi để tiếp tục đổi mới HĐTNHN theo hướng phát huy sự tham gia, hợp tác, khả năng vận dụng và năng lực tự định hướng của HS.

Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng chỉ ra một số khâu cần được cải thiện. Việc thiết kế hoạt động theo chủ đề, chủ điểm chưa thật sự thường xuyên, cho thấy quá trình cụ thể hóa kế hoạch giáo dục nhà trường thành các chủ đề HĐTNHN còn hạn chế. Bên cạnh đó, việc khai thác công nghệ số trong HĐTNHN chưa đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục hiện nay. Điều kiện cơ sở vật chất và sự phối hợp với gia đình, cộng đồng địa phương cũng chưa thật sự đồng bộ, có thể ảnh hưởng đến tính hệ thống, chiều sâu trải nghiệm và khả năng duy trì thường xuyên của hoạt động.

Từ thực trạng trên, công tác quản lý HĐTNHN tại các trường THCS xã Kiên Lương cần được thực hiện theo hướng đồng bộ, có trọng tâm và phù hợp với điều kiện địa phương. Trước hết, các trường cần cụ thể hóa kế hoạch HĐTNHN theo chủ đề, chủ điểm; tăng cường bồi dưỡng năng lực thiết kế, tổ chức và đánh giá hoạt động cho GV; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và học liệu số; đồng thời huy động hiệu quả hơn các nguồn lực từ gia đình, cộng đồng địa phương và các lực lượng xã hội. Đây là cơ sở quan trọng để nâng cao chất lượng HĐTNHN cho HS THCS trong thời gian tới.

3. Kết luận

Nghiên cứu cho thấy HĐTNHN tại các trường THCS xã Kiên Lương, tỉnh An Giang đã được triển khai tương đối tích cực, phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông. Kết quả khảo sát 220 CBQL và GV cho thấy các phương diện mục tiêu, hình thức, phương pháp và điều kiện tổ chức HĐTNHN đạt mức tốt; phương diện nội dung đạt mức khá. Tuy nhiên, việc tổ chức hoạt động theo chủ đề, ứng dụng công nghệ thông tin và học liệu số, bảo đảm cơ sở vật chất và phối hợp giữa nhà trường với gia đình, địa phương vẫn cần được cải thiện. Kết quả nghiên cứu là cơ sở thực tiễn để đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp nhằm nâng cao chất lượng HĐTNHN cho HS THCS trong bối cảnh địa phương.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. Hà Nội.
- [2]. Quốc hội (2014). *Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*. Hà Nội.
- [3]. Thủ tướng Chính phủ (2018). *Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”*. Hà Nội.
- [4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông*. Hà Nội.